

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ
về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (sau đây gọi là Nghị định số 42/2014/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Tài liệu chứng minh vốn pháp định bao gồm một trong các tài liệu sau: xác nhận của tổ chức tín dụng về số tiền trong tài khoản của doanh nghiệp, kết quả kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập về hiện trạng tài sản của doanh nghiệp, chứng thư định giá đối với tài sản bằng hiện vật của tổ chức định giá hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, báo cáo tài chính của doanh nghiệp tính đến thời điểm nộp hồ sơ hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Danh sách và bản sao được chứng thực giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy đăng ký tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

5. 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;
- b) Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp;
- c) Chương trình đào tạo cơ bản;
- d) Quy tắc hoạt động.

6. Các tài liệu liên quan đến hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:

a) 02 (hai) bản danh mục hàng hóa bao gồm các thông tin: chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán (cho người tham gia bán hàng đa cấp và cho khách hàng) và số điểm thưởng quy đổi của hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;

b) Các tài liệu pháp lý đảm bảo điều kiện lưu hành của hàng hóa theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Tài liệu liên quan đến công dụng, cách thức sử dụng, chính sách bảo hành, trả lại, mua lại hàng hóa.

7. Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.

8. Bản chính văn bản xác nhận nộp tiền ký quỹ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Điều 3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nộp 01 (một) bộ hồ sơ quy định tại Điều 2 Thông tư này (kèm theo bản sao lưu trên đĩa CD-ROM hoặc USB) đến Văn phòng Cục Quản lý cạnh tranh. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ, doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thì Cục Quản lý cạnh tranh trả lại hồ sơ.

2. Thẩm định hồ sơ

a) Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản thẩm định trong thời hạn 15 ngày làm việc;

b) Nội dung thẩm định:

- Kiểm tra các mẫu văn bản, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp, đảm bảo tính phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Thẩm định nội dung các tài liệu liên quan đến hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-03 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và giao lại cho doanh nghiệp 01 (một) bản các tài liệu quy định tại khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 2 Thông tư này có xác nhận của Cục Quản lý cạnh tranh.

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 30 ngày.

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP hoặc doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn, Cục Quản lý cạnh tranh trả lại hồ sơ và thông báo cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh và gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Thông tư này đến các Sở Công Thương trên toàn quốc bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi qua bưu điện;
- b) Fax;
- c) Thư điện tử.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

- a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-04 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh cấp;
- c) Các tài liệu quy định tại Điều 2 Thông tư này liên quan đến những nội dung sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Trường hợp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy, doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-05 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Quản lý cạnh tranh. Đơn đề nghị có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp.

Điều 6. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-06 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư này;

c) Các tài liệu quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 2 Thông tư này trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất;

d) Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong 05 (năm) năm kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:

a) Cục Quản lý cạnh tranh ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và thông báo cho doanh nghiệp;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

Điều 8. Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-07 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định và biên bản họp về việc tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh.